

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 436 | Ngày: 25/07/2026 21:44

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 826.000 đ

Tiền mặt: 159.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 667.500 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 6.782.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 4.753.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.029.500 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 60.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	12.00 Cái	0.08 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	159.00 gram	0.68 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	730.00 gram	0.27 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	282.00 gram	0.72 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	285.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	483.00 gram	1.52 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	1229.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	811.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	685.00 gram	0.00 Gói	2.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	16.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	573.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	310.00 ml	0.56 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	252.00 ml	0.05 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	930.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	830.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	371.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	946.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	1110.00 ml	1.89 Hộp	3.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	991.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	240.00 ml	0.76 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	313.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	765.00 gram	0.00 Gói	3.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	9.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	667.00 gram	0.00 Gói	3.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	317.00 gram	0.84 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	259.00 ml	0.59 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	215.00 ml	0.66 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	54.00 ml	0.91 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	730.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	301.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	11.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	2902.00 gram	0.10 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	4327.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Chanh Vàng	283.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	27.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	3584.00	0.00 Trái	2422.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	21.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	9.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	41.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	37.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hương Dương	19.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	82.00 gram	0.84 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	783.00 Gram	0.00 Gói	22.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Rich lùn	95.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Yaourt	22.00 Hũ	0.00 Hũ	30.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh dad	11.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Cốt chanh	802.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Mứt hạt dẻ cười	1007.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Sốt caramel muối	215.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Atiso	1031.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup Bí đao	1314.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup vải	245.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hazelnut	529.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup hoa hồng	1170.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup trà xanh	806.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup vanilla	382.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Sốt hạt dẻ cười	225.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

Người duyệt

.....

.....